ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2678 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 25 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 08/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 797/TTr-SNNMT ngày 21/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi

trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quy trình nội bộ, nội bộ liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tại Phụ lục I; số thứ tự 1, 2 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục Chuyển đổi số, Bộ NN&MT;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Văn);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Khánh);
- Phòng, TT: NNMT, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, PVHCC (P 02b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ, NỘI BỘ LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦ SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra thông thường thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã số TTHC: 1.003814).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* trong thời hạn **không quá 0,5 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa thẩm định hồ sơ.	Lãnh đạo Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25
	Bước 2	Kiểm tra thành phần, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định nội dung hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Trạm	Công chức xử lý hồ sơ - Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo	Lãnh đạo trạm Kiểm dịch thực vật nội địa - Chi	0,25

		Chi cục	cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 2,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 03**

2. Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu theo phương thức kiểm tra chặt thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã số TTHC: 2.001604).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**

	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* trong thời hạn **không quá 0,5 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa thẩm định hồ sơ.	Lãnh đạo Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5
	Bước 2	Kiểm tra thành phần, tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thẩm định nội dung hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Trạm	Công chức xử lý hồ sơ - Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	4,5
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo trạm Kiểm dịch thực vật nội địa - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 6,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

tiếp nhận hồ sơ)			
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(1) + (2) = 07**

3. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Mã số TTHC: 2.001827)

3.1. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Tổng hợp	01
	Bước 2	Thực hiện tiến hành thẩm xét hồ sơ. Tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Đoàn thẩm định chứng nhận trình Lãnh đạo Chi cục thông qua.	Chuyên viên phòng Tổng hợp; Lãnh đạo phòng Tổng hợp	0,5
	Bước 3	Xem xét, Quyết định thành lập Đoàn thẩm định chứng nhận	Lãnh đạo Chi cục	0,5
	Bước 4	Thực hiện thẩm định chứng	Đoàn thẩm định	10,5

		nhận. Thông qua Dự thảo trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	chứng nhận của Chi cục; Lãnh đạo Chi cục	
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	01
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 14,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã (*nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 15**

3.2. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Thủy sản và Biển đảo

3.2.1. Trường hợp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với tàu cá và cảng cá

Cơ quan thực hiện	**Thứ tự công việc**	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm xử lý công việc**	**Thời gian** *(Ngày)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, số hóa tài liệu đối với hồ sơ trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Thủy sản và Biển đảo – Phòng Tàu cá và Khai thác thủy sản)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**

	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Thủy sản và Biển đảo – Phòng Tàu cá và Khai thác thủy sản)* trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việ**c kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Tàu cá và Khai thác thủy sản	01
	Bước 2	Tiến hành thẩm định và xử lý hồ sơ. Tham mưu dự thảo Quyết định Thành lập đoàn thẩm định trình lãnh đạo Chi cục thông qua	Chuyên viên Phòng Tàu cá và Khai thác thủy sản; Lãnh đạo Phòng Tàu cá và Khai thác thủy sản	10,5
	Bước 3	Xem xét, Quyết định thành lập Đoàn thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5
	Bước 4	Thực hiện thẩm định; Thông qua dự thảo Quyết định và Giấy chứng nhận trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Đoàn thẩm định của Chi cục; Lãnh đạo Chi cục	01
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 14,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí *(nếu có)*		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*	**(1)+(2)** **= 15**

3.2.2. Trường hợp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản

Cơ quan thực hiện	**Thứ tự công việc**	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm xử lý công việc**	**Thời gian** *(Ngày)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, số hóa tài liệu đối với hồ sơ trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Thủy sản và Biển đảo – Phòng Nuôi trồng thủy sản)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1)** **0,5**
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Thủy sản và Biển đảo – Phòng Nuôi trồng thủy sản* trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việ**c kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản	01
	Bước 2	Thực hiện tiến hành thẩm định và xử lý hồ sơ. Tham mưu dự thảo Quyết định Thành lập đoàn thẩm định trình lãnh đạo Chi cục thông qua	Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản; Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản	10,5
	Bước 3	Xem xét, Quyết định thành lập Đoàn thẩm định	Lãnh đạo Chi cục	0,5
	Bước 4	Thực hiện thẩm định;Thông qua dự thảo	Đoàn thẩm định của Chi	01

		Quyết định và Giấy chứng nhận trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	cục; Lãnh đạo Chi cục	
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 14,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí *(nếu có)*		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1)+(2) = 15**

3.3. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Cơ quan thực hiện	**Thứ tự công việc**	**Nội dung công việc**	**Trách nhiệm xử lý công việc**	**Thời gian** *(Ngày)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			

Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa thẩm định hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01
	Bước 2	Kiểm tra, thâm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Trạm.	Công chức xử lý hồ sơ - Phòng Trồng trọt	10
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Phòng Trồng trọt - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	01
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 14,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 15**

3.4. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Chăn nuôi và Thú y)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1)** **0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Chăn nuôi và Thú y)* trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Thành lập đoàn thẩm định, đánh giá, dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	11,5
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày)*
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 14,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 15**

4. Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã số TTHC: 2.001730).

4.1. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận*			

	tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Tổng hợp	0,5
	Bước 2	Thực hiện tiến hành soát xét hồ sơ. Nếu có yêu cầu sửa đổi, bổ sung tham mưu văn bản thông báo cho đơn vị nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do trình lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục thông qua trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 3	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 4	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 2,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 03**

4.2. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Chăn nuôi và Thú y)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,25**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Chăn nuôi và Thú y)* trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Thực hiện soát xét hồ sơ. Nếu có yêu cầu sửa đổi, bổ sung tham mưu văn bản thông báo cho đơn vị nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do trình lãnh đạo phòng phê duyệt.	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,5
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và	0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
		quả cho Văn thư	Môi trường	
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 2,75**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 03**

4.3. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa thẩm định hồ sơ.	Lãnh đạo Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Trạm.	Công chức xử lý hồ sơ - Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 2,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 03**

5. Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã số TTHC: 2.001726)

5.1. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Tổng hợp	0,5
	Bước 2	Thực hiện tiến hành soát xét hồ sơ. Nếu có yêu cầu sửa đổi, bổ sung tham mưu văn bản thông báo cho đơn vị nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Dự thảo Quyết định cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do trình lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục thông qua trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản - Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 3	Phê duyệt kết quả giải	Lãnh đạo Sở	0,5

		quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Nông nghiệp và Môi trường	
	Bước 4	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 2,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 03**

5.2. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)* trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa thẩm định hồ sơ.	Lãnh đạo Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa – Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Trạm.	Công chức xử lý hồ sơ - Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,25
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 2,5**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 03**

5.3. Quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Chăn nuôi và Thú y)* để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,25**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Chi cục Chăn nuôi và Thú y)* trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Thực hiện soát xét hồ sơ. Nếu có yêu cầu sửa đổi, bổ sung tham mưu văn bản thông báo cho đơn vị nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo phòng phê duyệt.	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,5
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 2,75**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) = 03**

6. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước (Mã số TTHC: 1.003111).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**

	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Tổng hợp, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	01
	Bước 2	Thực hiện thẩm định xét hồ sơ. Tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm trình Lãnh đạo Chi cục thông qua.	Chuyên viên phòng Tổng hợp, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	06
	Bước 3	Xem xét, Quyết định thành lập Đoàn đánh giá. Thực hiện đánh giá cơ sở kiểm nghiệm. Thông qua Dự thảo trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở. Đoàn đánh giá cơ sở kiểm nghiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường	19
	Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư, Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01

	Thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 28,5**
Văn phòng UBND tỉnh	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Công chức của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5
	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý. Xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường. Công chức được giao xử lý hồ sơ	3,5
	Bước 3	Kiểm tra, xem xét dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 4	Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND tỉnh. Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh	01
	Bước 5	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ và chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Văn thư	0,5
	Thời gian giải quyết TTHC tại Văn phòng UBND tỉnh *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(3) 06**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*	**(1) + (2) + (3) = 35**

7. Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm đã được công nhận theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17025:2005 (Mã số TTHC: 1.003082).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian *(Ngày làm việc)*
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) để giải quyết theo quy định.		Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	**(1) 0,5**
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) trong thời hạn **không quá 01 ngày làm việc** kể từ khi tiếp nhận hồ sơ *(nếu hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)*			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Tổng hợp, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	01
	Bước 2	Thực hiện tiến hành thẩm xét hồ sơ. Nếu có yêu cầu sửa đổi, bổ sung phải tham mưu văn bản thông báo cho đơn vị nộp hồ sơ để hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định. Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Chi cục thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	05
	Bước 3	Thực hiện thẩm định hồ sơ. Thông qua Dự thảo	Lãnh đạo Chi cục Quản lý Chất	15

		trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	lượng Nông lâm sản và Thủy sản	
	Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC và chuyển kết quả cho Văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư, Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển kết quả giải quyết TTHC đến UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PVHCC tỉnh	01
	Thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(2) 23,5**
Văn phòng UBND tỉnh	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, scan tài liệu, lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển phòng Nông nghiệp và Môi trường xử lý	Công chức của Văn phòng UBND tỉnh tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5
	Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho công chức xử lý. Xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường, Công chức được giao xử lý hồ sơ	3,5
	Bước 3	Kiểm tra, xem xét dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Môi trường	0,5

	Bước 4	Xem xét, thông qua kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo UBND tỉnh	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5
	Bước 6	Vào sổ, đóng dấu, lưu trữ và chuyển kết quả giải quyết TTHC đến công chức tại Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Văn thư	0,5
	Thời gian giải quyết TTHC tại Văn phòng UBND tỉnh *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*			**(3)** **06**
Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã *(nơi tiếp nhận hồ sơ)*	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC *(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)*				**(1) + (2) + (3) = 30**